

## **KẾ HOẠCH**

### **Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025**

Triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh, theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 815/TTr-SKHHCN ngày 08/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025, như sau:

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

2. Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030;

3. Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

4. Văn bản số 334/BKHCN-TĐC ngày 23/02/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình quốc gia nâng suất chất lượng tại các bộ, địa phương.

#### **II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG**

##### **1. Mục tiêu chung**

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đào tạo được ít nhất 2-3 chuyên gia về năng suất, chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn.

- Có ít nhất 50 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thông qua việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ; áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến.

- Có từ 2 - 3 tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng.

- Có từ 500 lượt lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã được đào tạo, tập huấn kiến thức về giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **3. Đối tượng hỗ trợ**

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở cung cấp dịch vụ, các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh, tham gia chuỗi giá trị, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng**

Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc: Xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

### **2. Tuyên truyền, phổ biến về năng suất và chất lượng**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến: Các văn bản về năng suất và chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai quảng bá trên các kênh truyền thông của tỉnh. Xây dựng phóng sự về mô hình điểm, hiệu quả về cải tiến năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

### **3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về năng suất và chất lượng**

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với nhân lực làm công tác quản lý về tiêu chuẩn và chất lượng; các chuyên gia về năng suất và chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất, chất lượng, chuyên đổi số, sản xuất thông minh cho lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

### **4. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất và chất lượng trong doanh nghiệp**

- Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất và chất lượng với nhiệm vụ của các chương trình khoa học, công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia bao gồm: Đề án Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; chương trình phát triển công nghệ cao; chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; chương trình mỗi xã một sản phẩm và các chương trình khoa học, công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh khác góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh khi đưa vào áp dụng tại doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh,...

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

*(Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị theo Phụ lục kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao lập dự toán hàng năm và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng (chú ý lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm (hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu).

## **2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cân đối ngân sách hằng năm để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

## **4. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố**

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

- Chủ động lồng ghép việc triển khai kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo Phụ lục gửi kèm và theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

## **5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Nông dân tỉnh**

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức và phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Đào tạo, tập huấn cho các tổ chức thành viên về giải pháp nâng cao năng suất, chuyên đổi số, sản xuất thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của Kế hoạch; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,2,3,4,5.

TN\_VP6\_21.KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**